

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 02-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Văn Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Thanh Lù.
2. Ông Hoàng Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Vũ Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 22/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2021/QĐXXST-HS ngày 23/4/2021 đối với bị cáo:

- Triệu Quang M (tên gọi khác: Triệu Văn M), sinh ngày 20 tháng 01 năm 1973, tại xã M, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ S (nay là tổ N), thị trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Quang T (đã chết) và bà Nông Thị C; vợ: Lý Thị B; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tháng 11/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Tháng 12/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xử phạt 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/02/2021 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

- Anh Nông Tiến D, sinh năm 1979 (đã chết).

Người đại diện cho người bị hại:

- Bà Hoàng Thị N (mẹ đẻ của bị hại), sinh năm 1943.

Nơi cư trú: Tổ N, Thị trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

- Chị Triệu Thị K (vợ của bị hại), sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Tổ S, Thị trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lý Thị B, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Tổ S, thị trấn T, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng: Anh Ngọc Kim H, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã M, huyện L, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/12/2020, tại quốc lộ 4A, đoạn đường đang thi công thuộc địa phận xóm Lũng Đa, xã Minh Long, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xảy ra vụ tai nạn giao thông làm chết người. Nhận được tin báo, vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 26/12/2020 Công an huyện Hạ Lang đã có mặt tại hiện trường để xác minh, giải quyết. Qua xác minh ban đầu xác định được: Triệu Quang M, sinh năm 1973 là người điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn cam đen, biển kiểm soát 11K1-127.39 do Nông Tiến D, sinh năm 1979 theo hướng Hạ Lang - Trùng Khánh thì bị ngã, hậu quả M bị thương nhẹ, còn D phải vào trạm xá xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang để cấp cứu nhưng đã chết trên đường đi.

Qua điều tra chứng minh được:

Triệu Quang M là con bá, Nông Tiến D là con cậu, do cả 02 người có nghề sửa chữa máy móc, ô tô nên đã có mặt khu vực bãi khai thác đá của ông Nông Văn Ô để sửa chữa máy móc từ ngày 20/12/2020 và thường ngủ lại tại nơi sửa chữa máy. Khoảng 20 giờ ngày 25/12/2020, M muốn về thăm nhà tại thị trấn T, huyện K nên đã lấy xe máy để đi về. Khi dắt xe ra, gặp D xin về cùng, thấy D không có mũ bảo hiểm nhưng M vẫn đồng ý chở D về nhà. Khi đi đến đoạn đường đang rải nhựa thuộc xóm Lũng Đa, xã Minh Long, mặc dù thấy máy móc, phương tiện thi công công trình để bên lề đường nhưng do phía trước có đoạn đường cua, M điều khiển xe ra tìm đường, tại thời điểm đó có một nửa phần đường bên phải đã rải bê tông nhựa Asphalt, còn một nửa chỉ tưới nhựa và thấp hơn mặt nhựa đã rải khoảng 07 cm, do đêm tối chỉ thấy một màu đen và đi nhanh nên bánh trước trượt xuống phần đường vừa tưới nhựa, do quá trơn nên xe bị đổ, M bị xước nhẹ ở cánh tay và chân, còn D ngồi phía sau đập đầu xuống đường nằm bất tỉnh. Tại thời điểm đó, có xe ô tô do anh Ngọc Văn H đi ngược chiều thấy có tai nạn nên đã đưa D lên xe đưa đến

trạm xá xã Lý Quốc để cấp cứu, còn M điều khiển xe máy đi sau xe ô tô để lo cho D nhưng do vết thương quá nặng, D đã tử vong trên đường đi.

Vào lúc 10 giờ ngày 26/12/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành thử ma túy và nồng độ cồn đối với Triệu Quang M, với kết quả sau khi kiểm tra là âm tính đối với ma túy và không phát hiện nồng độ cồn trong khí thở. Kiểm tra xe của M thì xe bị xước ở phần mũi xe, gương chiếu hậu, chân dầm và ống xả phía tay phải, kiểm tra điều kiện điều khiển xe thì M có giấy phép lái xe và giấy đăng ký xe mang tên Lý Thị B (vợ bị cáo). Đồng thời, xe của M bị thu giữ để phục vụ công tác điều tra.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/12/2020, thì đoạn đường xảy ra tai nạn là đường đang thi công, ở hai đầu vị trí đang thi công đều có biển báo về công trình đang thi công. Qua khám nghiệm tử thi: Tại bản giám định pháp y số 099/20/TT ngày 29/12/2020, kết luận: Đa vết thương sung nề, sâu sát vùng đầu, hai tay và chân trái; vỡ toác phức tạp xương hộp sọ; dập não thủy chấn 02 bên. Nguyên nhân chết: Do hậu quả chấn thương sọ não nặng.

Trong quá trình điều tra, Triệu Quang M đã bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền là 9.540.000đ (chín triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng), đại diện cho gia đình bị hại (gồm mẹ đẻ và vợ của anh D) không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Triệu Quang M.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSHL ngày 20/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố Triệu Quang M về tội: Vi phạm các quy định về tham gia giao thông theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo M thừa nhận đã thực hiện hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” gây nên cái chết của anh Nông Tiến D theo đúng nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng tại thời điểm xảy ra tai nạn, đoạn đường đó không có biển báo và cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 bản xác nhận của những người làm chứng về việc đoạn đường xảy ra tai nạn không có biển báo về công trình đang thi công và cho rằng tai nạn xảy ra một phần có lỗi của doanh nghiệp thi công công trình làm đường và trên đường đi Nông tiến D có đội mũ bảo hiểm. Bị cáo mong muốn được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên các quan điểm đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS với tình tiết, người phạm tội đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; gia đình bị hại có yêu cầu miễn truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người có bố, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương do có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo tuy không có tình tiết tăng nặng nhưng là người có nhân thân xấu vì đã 02 lần bị Tòa án xử phạt về tội tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đều thành khẩn khai báo nhưng tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn, đổ lỗi trách nhiệm cho đơn vị thi công công trình nhằm trốn tránh một phần trách nhiệm mà không có căn cứ, cụ thể lời chứng của Triệu Văn T xác nhận tại tài liệu do bị cáo cung cấp là nơi xảy ra tai nạn không có biển báo nhưng tại

biên bản hiện trường vụ tai nạn, Triệu Văn T là người chứng kiến và ký vào biên bản, tại biên bản này ghi rõ có biển báo công trình đang thi công. Như vậy, lời xác nhận của bị cáo cung cấp không có giá trị chứng minh, do đó bị cáo không được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo vẫn thừa nhận D chết là do hành vi bất cẩn của bị cáo và bị cáo đã nộp một khoản tiền để đảm bảo cho việc thi hành án, nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 BLHS. Xử phạt từ 30 đến 40 triệu đồng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt vấn đề xem xét vì đã bồi thường và người đại diện cho bị hại không có yêu cầu. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại ngay cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn cam đen, biển kiểm soát 11K1-127.39, một giấy phép lái xe mang tên Triệu Quang M và 01 giấy đăng ký xe mang tên Lý Thị B.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến khiếu nại về hành vi cũng như quyết định của người tiến hành tố tụng cũng như cơ quan tiến hành tố tụng và không tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Vào lúc 20 giờ ngày 25/12/2020, Triệu Quang M đang ở Bản Sao, xã Lý Quốc chuẩn bị đi xe mô tô để đi về nhà ở tại tổ S, thị trấn T, huyện K, thì Nông Tiến D cùng làm việc sửa chữa máy móc với M xin đi cùng xe, mặc dù biết D không có mũ bảo hiểm nhưng M vẫn nhất trí cho D ngồi sau. Khi xe về đến đoạn đường đang thi công thuộc xóm Lũng Đa, xã Minh Long do đêm tối, đi nhanh, thiếu quan sát và mặt đường có một bên đã rải nhựa Asphalt, con một bên mới tưới nhựa đường pha dầu hỏa trên mặt nền nên bánh trước của xe trượt từ nửa đường đã rải Asphalt xuống phần đường đã tưới nhựa làm xe bị trượt dài trên đường, M bị xước tay, chân, còn D bị ngã ra giữa đường bất tỉnh. Sau khi được M và xe ô tô do anh Ngọc Văn H đi ngược chiều thấy xảy ra tai nạn, đã đưa đến Trạm xá xã Lý Quốc để cấp cứu, do vết thương quá nặng D đã tử vong. Theo kết quả khám nghiệm hiện trường cũng như kết quả khám nghiệm tử thi xác định được, M là người điều khiển xe máy gây ra tai nạn, do D không đội mũ bảo hiểm, khi bị ngã có nhiều vết thương sung nê, sâu sát vùng đầu, hai tay và

chân trái; vỡ toác phức tạp xương hộp sọ; dập não thủy chấn 02 bên. Nguyên nhân chết: Do hậu quả chấn thương sọ não nặng.

[3] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Khi điều khiển xe máy tham gia giao thông vào tối 25/12/2020, Triệu Quang M có đầy đủ năng lực hành vi, có giấy phép lái xe, khi điều khiển xe không sử dụng chất kích thích. Tuy nhiên, khi cho D đi theo, Minh biết D không có mũ bảo hiểm nhưng vẫn đồng ý là vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ được quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ đó là: *“Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô hai bánh... phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách”*. Mặc dù, trong ý thức của M không mong muốn có tai nạn xảy ra, nhưng trên thực tế hậu quả đã xảy ra làm D bị chết, D bị chết do lỗi vô ý cấu thả của M, nên M phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc điều khiển nguồn nguy hiểm gây ra cái chết cho một người, là tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu, vì đã có 02 bản án về tội phạm ma túy, mặc dù đã được xóa án tích nhưng theo Điều 2 Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có quy định về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo khi số đủ các điều kiện sau đây: *“1. Bị phạt tù không quá 03 năm. 2. có nhân thân tốt.... nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo”*. Theo quy định này thì bị cáo M phạm tội lần này thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng nên không thể cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đều thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo lại cho rằng lỗi thuộc về đơn vị thi công đường, đã không có biển báo về công trình đang thi công. Trên thực tế, biển báo được đặt ở hai đầu đoạn đường đang thi công, được thể hiện rõ trong biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 26/12/2020, biên bản có người làm chứng và ký xác nhận là Triệu Văn T, sau đó T lại xác nhận không có biển báo là không đúng với biên bản gốc, nên văn bản xác nhận sau không có giá trị chứng minh. Đồng thời, tại hiện trường nơi xảy ra tai nạn, không có mảnh vỡ hoặc dấu vết nào cho thấy có mũ bảo hiểm tại hiện trường, nên sự thay đổi lời khai của bị cáo tại phiên tòa không có cơ sở để xem xét. Do đó, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. Sau khi nạn nhân tử vong, bị cáo đã lo tiền mai táng phí với số tiền là 9.540.000đ (chín triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng), được đại diện người bị hại chấp nhận, không có yêu cầu gì thêm, đồng thời còn có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương do có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng khi quyết định mức, loại hình phạt đối với bị cáo. Nhằm tạo điều kiện cho những người đã chấp hành xong hình phạt trở về địa phương tái hòa nhập

với cộng đồng và điều luật cho phép áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không nhất thiết phải bắt bị cáo chịu hình phạt tù giam.

Với những tài liệu và căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố bị cáo về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS và đề nghị loại hình phạt, mức phạt đối với bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về Trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã bồi thường và gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang đã thu giữ chiếc xe gây tai nạn, 01 giấy đăng ký mang tên Lý Thị B, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Triệu Quang M, 01 mũ len. Những tài sản này là của bị cáo và gia đình nên được trả lại cho bị cáo; 01 chiếc mũ len là của bị cáo, 01 đôi dép tổ ong là của người bị hại, tại phiên tòa bị cáo yêu cầu tiêu hủy, nên cần được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Triệu Quang M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

2. Về hình phạt: Áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, xử phạt bị cáo Triệu Quang M số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Số tiền còn lại mà bị cáo phải thi hành là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt vấn đề xem xét, vì bị cáo đã bồi thường xong cho đại diện gia đình người bị hại và đại diện người bị hại không có yêu cầu gì thêm.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại ngay chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn cam đen, biển kiểm soát 11K1-127.39; 01 giấy phép lái xe mang tên Triệu Quang M và 01 giấy đăng ký xe mang tên Lý Thị B cho bị cáo Triệu Quang M. Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép tổ ong, 01 mũ len theo yêu cầu của bị cáo.

Xác nhận vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang theo biên bản giao nhận ngày 27/4/2021.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Triệu Quang M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến phần liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn Trùng Khánh (bằng t/b);
- Bị cáo;
- Người đại diện cho bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lục Văn Doanh